

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2439/2022/TLST- VHNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ thường trú: 373/75, tổ 40A, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Hữu Nghĩa, sinh ngày 26/02/2008 và Lê Thị Trà My, sinh ngày 28/6/2012. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Lê Hữu Nghĩa và Lê Thị Trà My cho ông Lê Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004001 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hữu Nghĩa, sinh ngày 26/02/2008 và Lê Thị Trà My, sinh ngày 28/6/2012 cho ông Lê Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004001 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền